

# XUNG ĐỘT TÂM LÝ GIỮA THIẾU NIÊN VỚI CHA MẸ TRONG CÁC GIA ĐÌNH CÓ QUY MÔ KHÁC NHAU

**TS. LÊ MINH NGUYỆT - TRẦN THỊ TUYẾT MAI**  
 Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

## 1. Đặt vấn đề

Trong quá trình phát triển của trẻ em, gia đình (GD) là môi trường đầu tiên và là tác nhân quan trọng. GD là nhóm xã hội đầu tiên trẻ tham gia với tư cách là thành viên. Trong gia đình, trẻ em thường xuyên tương tác với cha mẹ, anh chị và người thân, đặc biệt là với cha mẹ. Tương tác giữa trẻ em với cha mẹ không phải bao giờ cũng diễn ra trong điều kiện có sự hiểu biết, tương hợp, tạo nên bầu không khí tâm lý GD hòa thuận, mà nhiều khi xuất hiện mâu thuẫn, xung đột. Nếu những xung đột này không được giải quyết kịp thời và triệt để theo hướng tích cực, sẽ dẫn đến hậu quả không lường, ảnh hưởng sâu sắc tới mối quan hệ giữa các thành viên và bầu không khí tâm lý gia đình. Đồng thời tác động trực tiếp tới chiều hướng, tốc độ và mức độ phát triển tâm lý của trẻ em.

Lứa tuổi thiếu niên thường được bắt đầu từ 11, 12 tuổi và kết thúc vào lúc 14, 15 tuổi. Tuổi thiếu niên có nhiều biến đổi về tâm sinh lý nên rất dễ dẫn đến xung đột tâm lý (XĐTL) với cha mẹ. XĐTL giữa thiếu niên với cha mẹ diễn ra rất đa dạng, ở nhiều lĩnh vực, trong đó hoạt động học tập, vui chơi, giải trí, quan hệ bạn bè, sinh hoạt hằng ngày của các em là những lĩnh vực thường xuyên xuất hiện các xung đột...

XĐTL giữa thiếu niên với cha/mẹ trong gia đình chịu sự tác động của nhiều yếu tố. Ngoài các yếu tố thuộc về cha/mẹ như đặc điểm tâm lý - nhân cách, tính cách hay phong cách của cha, mẹ hay của thiếu niên, còn có nhiều yếu tố khách quan, trong đó có yếu tố quy mô số lượng thành viên trong GD. Ở Việt Nam, quy mô GD rất đa dạng: GD 1 con, GD 2 con và gia từ 3 con trở lên. Vấn đề đặt ra là trong các GD có quy mô khác nhau XĐTL giữa thiếu niên với cha mẹ sẽ có những biểu hiện, mức độ và những sắc thái khác nhau. Tuy nhiên, XĐTL giữa thiếu niên với cha mẹ trong các GD có quy mô khác nhau chưa được quan tâm nghiên

cứu. Công trình nghiên cứu này góp phần giải quyết vấn đề trên. Cụ thể phát hiện XĐTL giữa thiếu niên với cha mẹ trong các GD có quy mô khác nhau và những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng XĐTL. Từ đó, đưa ra một số kiến nghị nhằm hạn chế XĐTL giữa thiếu niên với cha mẹ, giúp thiếu niên phát triển nhân cách lành mạnh.

Nội dung nghiên cứu là tìm hiểu mức độ XĐTL giữa thiếu niên với cha mẹ trên các lĩnh vực hoạt động của trẻ: Học tập; quan hệ bạn bè; lối sống, quan điểm, cách cư xử; sinh hoạt hằng ngày và quan hệ với các thành viên khác trong GD

Các phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu bao gồm: Nghiên cứu tài liệu, trưng cầu ý kiến bằng phiếu hỏi, nghiên cứu sản phẩm hoạt động, phỏng vấn sâu, nghiên cứu trường hợp điển hình và xử lý số liệu bằng thống kê toán học. Khách thể nghiên cứu là 105 GD có con ở độ tuổi thiếu niên, trong đó: 35 thiếu niên trong GD 1 con; 35 thiếu niên trong GD 2 con; 35 thiếu niên trong GD 3 con trở lên và 105 phụ huynh (cha hoặc mẹ) của các em. Hiện tại các em đang là học sinh của trường THCS Cổ Nhuế - Huyện Từ Liêm, Hà Nội. Các kết quả đánh giá mức độ XĐTL được xác định theo thang

*Bảng 1: Mức độ XĐTL giữa thiếu niên với cha mẹ trong các gia đình có 1; 2 con và 3 con theo điểm số*

STT	Quy mô GD	Các lĩnh vực hoạt động của con	Điểm đánh giá của cha/mẹ	Điểm đánh giá của con
1	1 con	Học tập	3.23	3.11
		Quan hệ bạn bè	3.29	3.20
		Lối sống, quan điểm, cách cư xử	3.31	3.09
		Sinh hoạt hàng ngày và quan hệ với các thành viên trong GD	3.51	3.51
		$\mu$	<b>3.33</b>	<b>3.22</b>
2	2 con	Học tập	3.40	3.11
		Quan hệ bạn bè	3.14	3.29
		Lối sống, quan điểm, cách cư xử	3.14	3.09
		Sinh hoạt hàng ngày và quan hệ với các thành viên trong GD	3.46	3.34
		$\mu$	<b>3.28</b>	<b>3.20</b>
3	3 con trở lên	Học tập	3.14	3.11
		Quan hệ bạn bè	3.17	3.11
		Lối sống, quan điểm, cách cư xử	2.94	3.00
		Sinh hoạt hàng ngày và quan hệ với các thành viên trong GD	3.46	3.26
		$\mu$	<b>3.17</b>	<b>3.12</b>
<b>Điểm chung của cha mẹ và con về XĐTL</b>			<b>3.26</b>	<b>3.18</b>

**Bảng 2: Mức độ XĐTL giữa thiếu niên với cha mẹ trong các gia đình có 1; 2 con và 3 con theo phân phối nghiệm thể vào các mức độ**

Quy mô GD	Các lĩnh vực hoạt động	Các mức độ đánh giá về XĐTL									
		Mức độ XĐTL từ phía cha, mẹ					Mức độ XĐTL từ phía con				
		1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
GD 01 con	Học tập	0	5,7	65,7	28,6	0	0	20,0	48,6	31,4	0
	Quan hệ bạn bè	0	5,7	60,0	34,3	0	0	11,4	60,0	25,7	2,9
	Lối sống, quan điểm,	0	8,6	51,4	40,0	0	0	14,3	62,9	22,9	0
	Sinh hoạt hàng ngày	0	0	48,6	51,4	0	0	5,7	37,1	57,1	0
<b>μ</b>		<b>0</b>	<b>5.0</b>	<b>56.4</b>	<b>38.6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>12.8</b>	<b>52.1</b>	<b>34.2</b>	<b>0.7</b>
GD 02 con	Học tập	0	0	60,0	40,0	0	0	22,9	48,6	22,9	5,7
	Quan hệ bạn bè	0	5,7	74,3	20,0	0	0	8,6	60,0	25,7	5,7
	Lối sống, quan điểm,	0	5,7	74,3	20,0	0	0	14,3	65,7	17,1	2,9
	Sinh hoạt hàng ngày	0	8,6	37,1	54,3	0	0	8,6	54,3	31,4	5,7
<b>μ</b>		<b>0</b>	<b>5.0</b>	<b>61.4</b>	<b>33.5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>13.6</b>	<b>57.1</b>	<b>24.2</b>	<b>5.0</b>
GD ≥03 con	Học tập	0	14,3	57,1	28,6	0	0	17,1	57,1	22,9	2,9
	Quan hệ bạn bè	0	20,0	42,9	37,1	0	0	17,1	57,1	22,9	2,9
	Lối sống, quan điểm,	0	17,1	71,4	11,4	0	0	14,3	71,4	14,3	0
	Sinh hoạt hàng ngày	0	8,6	37,1	54,3	0	0	2,9	68,6	28,6	0
<b>μ</b>		<b>0</b>	<b>15.0</b>	<b>52.1</b>	<b>32.8</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>12.8</b>	<b>63.5</b>	<b>22.1</b>	<b>1.4</b>
<b>Trung bình chung</b>		<b>0</b>	<b>8.3</b>	<b>65.6</b>	<b>34.9</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>13.0</b>	<b>57.6</b>	<b>26.8</b>	<b>2.3</b>

5 mức: Mức 5 (Cao), mức 4 (Trên TB), mức 3 (TB), mức 2 (Dưới TB), mức 1 (Thấp).

**2. Kết quả nghiên cứu thực trạng XĐTL giữa thiếu niên với cha mẹ trong các GD có quy mô khác nhau**

**2.1. Mức độ XĐTL giữa thiếu niên với cha mẹ trong các gia đình có 1; 2 con và 3 con**

Việc xác định tâm lý giữa cha mẹ với con dựa trên kết quả đánh giá của cha/ mẹ và của con về XĐTL trong các gia đình có quy mô con khác nhau. Các đại lượng phân tích là điểm trung bình về mức độ XĐTL giữa cha mẹ với con tuổi thiếu niên và phân phối các nghiệm thể ở các mức độ khác nhau. Dưới đây là các kết quả nghiên cứu:

**2.1.1. Mức độ XĐTL giữa thiếu niên với cha mẹ trong các gia đình có 1; 2 con và 3 con theo điểm số**

Tập hợp và xử lý các số liệu khảo sát theo điểm số 5 mức XĐTL, cho kết quả trong bảng 1

Dưới góc độ điểm trung bình cho thấy, nhìn chung, cả cha/mẹ và con trong các gia đình được nghiên cứu đều đánh giá có xung đột giữa cha mẹ với con tuổi thiếu niên ở mức trung bình (3.26/5 điểm và 3.18/5 điểm). Điều này chứng tỏ, trong thực tế tồn tại XĐTL giữa cha mẹ với con tuổi thiếu niên và trên mức bình thường. Nếu xét riêng điểm đánh giá của cha/ mẹ với con cho thấy, trong hầu hết trường hợp, điểm đánh giá của cha/mẹ cao hơn điểm đánh giá của con. Nói cách khác, cha/ mẹ nhấn mạnh hơn con về XĐTL giữa cha mẹ với con trong gia đình.

Điều đáng chú ý là trong các gia đình có quy mô con khác nhau, mức độ XĐTL giữa cha mẹ với con cũng khác nhau. Cụ thể, các cha mẹ và con trong gia đình 01 con đánh giá mức độ XĐTL cao hơn so với đánh giá của cha/mẹ và con trong gia đình 2 con và gia đình 3 con trở

lên. XĐTL có chiều hướng giảm dần trong các mô hình gia đình từ 1 con đến 2 con và 3 con trở lên, đặc biệt là trong các hoạt động học tập, sinh hoạt hàng ngày và trong quan hệ với các thành viên trong gia đình.

Phân tích sâu hơn về XĐTL giữa cha mẹ với con trong các mô hình gia đình, cho thấy "Sinh hoạt hàng ngày và quan hệ với các thành viên khác trong GD" xếp vị trí cao nhất và thấp nhất trong cả 3 mô hình gia đình, tiếp đến là học tập, lối sống của trẻ em. Phụ huynh N.T.T chia sẻ: "Tôi không vui vì con tôi lúc nào cũng có suy nghĩ khác tôi trong vấn đề sinh hoạt cá nhân của cháu. Tôi thấy mọi sắp xếp hàng ngày của tôi cho cháu là rất phù hợp. Vậy mà con không chịu nghe lời tôi." Ở vị trí cuối cùng là lĩnh vực "Quan hệ bạn bè".

**2.1.2. Mức độ XĐTL giữa thiếu niên với cha mẹ trong các gia đình có 1, 2 con và 3 con theo phân phối nghiệm thể vào các mức độ**

Bảng 2 mô tả số liệu phân phối các nghiệm thể được khảo sát vào các mức độ XĐTL khác nhau.

Có sự thống nhất trong đánh giá của cha mẹ và của con về phương diện phân phối các mức độ XĐTL. Các số liệu cho thấy không có gia đình nào trong số gia đình được khảo sát không có XĐTL giữa cha/mẹ với con tuổi thiếu niên. Có số ít gia đình XĐTL ở mức cao (tỉ lệ chung 2.3%), phổ biến ở các mức 2,3 và 4 tức là xung đột xoay quanh mức trung bình.

Trong cả ba mô hình gia đình 1 con, 2 con và từ 3 con trở lên, các lĩnh vực sinh hoạt hàng ngày và việc học tập của con thường là nơi xảy ra XĐTL, thậm chí ở mức cao hơn các lĩnh vực khác trong nhiều gia đình, nhất là trong lĩnh vực sinh hoạt hàng ngày. Em N.T.K.V chia sẻ:



"Em thấy bố mẹ em hay can thiệp vào lịch sinh hoạt cá nhân mỗi ngày của em. Em thích sinh hoạt theo những gì mình để ra, chứ không muốn nghe theo những gì bố mẹ nói em phải làm." Điều này liên quan tới khía cạnh tâm lí của lứa tuổi thiếu niên. Trong cuộc sống hàng ngày, các em không muốn bố/ mẹ can thiệp sâu vào hành vi sinh hoạt và học tập của mình. Hậu quả cả hai bên đều thấy "khó chịu" do phía bên kia mang lại. Giải pháp hiệu quả ở đây là bố mẹ một mặt phải thường xuyên quan tâm "giám sát" các hoạt động của con, mặt khác, hạn chế can thiệp "lộ liễu" vào cuộc sống "riêng" của trẻ. Trong trường hợp can thiệp, nên có sự trao đổi trên nguyên tắc và thể hiện thái độ tôn trọng và bình đẳng với con.

Dưới góc độ phân phối các mức độ XĐTL giữa cha mẹ với con, các kết quả cũng phản ánh hiện tượng trong các gia đình có quy mô con khác nhau, mức độ XĐTL giữa cha mẹ với con cũng khác nhau. Cụ thể, trong nhiều lĩnh vực hoạt động của con, số gia đình 1 con có XĐTL ở mức 3 và 4 nhiều hơn các gia đình 2 con và từ 3 con trở lên, đặc biệt là trong các hoạt động học tập, sinh hoạt hàng ngày và trong quan hệ với các thành viên trong gia đình.

**2.2. Nguyên nhân dẫn đến XĐTL giữa thiếu niên với cha mẹ trong các quy mô GD khác nhau**

**3.3.1. Về phía thiếu niên**

Có nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến XĐTL giữa thiếu niên với cha mẹ. Với thiếu niên GD 1 con, nguyên nhân "Do thiếu hụt kĩ năng giao tiếp" xếp vị trí thứ nhất ( $\bar{X} = 3,57$ ). Em N.M.C chia sẻ: "Em nghĩ rằng em và cha mẹ thường xuyên không hiểu nhau, thậm chí cãi vã gay gắt là do em và cha mẹ chưa có kỹ năng giao tiếp với nhau. Có 42,9% thiếu niên lựa chọn ở phương án "Rất đúng". Điều này cho thấy, theo thiếu niên cảm nhận kĩ năng giao tiếp giữa con - cha mẹ, cha mẹ - con là nguyên nhân quan trọng dẫn đến XĐTL. Sở dĩ như vậy, vì các em cho rằng mình không có kĩ năng giao tiếp, không biết cách nói chuyện và ứng xử để cha mẹ có thể hiểu được các em. Còn trong GD 2 con, theo đánh giá của thiếu niên, nguyên

nhân "Do khác biệt về tính cách, cá tính" xếp vị trí thứ nhất ( $\bar{X} = 3,66$ ). Có 40,0% thiếu niên lựa chọn ở phương án "Rất đúng". Em N.T.P.T viết: "Em nhận thấy rằng, so với em gái em thì tính cách của em với mẹ em lại trái ngược hoàn toàn. Mẹ em là người nói nhiều, khá là nóng tính, còn em thì lại ít nói. Nhiều lúc do không hợp về tính cách nên mọi chuyện giữa em với mẹ rất hay gặp trục trặc." Sở dĩ như vậy vì theo thiếu niên tính cách của các em không có nhiều điểm tương đồng với cha mẹ. Bên cạnh đó, các em có cá tính khác so với cha mẹ vì các em đang sống trong thời đại mới. Giống với GD 2 con, thiếu niên trong GD có 3 con trở lên, đánh giá nguyên nhân "Do khác biệt về tính cách, cá tính" xếp vị trí thứ nhất ( $\bar{X} = 3,66$ ). Có 40,0% thiếu niên lựa chọn ở phương án "Rất đúng". Em N.Đ.D chia sẻ: "Em thấy trong GD em, bố em có tính tình khác em nên hầu như bố em và em ít khi trò chuyện với nhau, vì cứ nói đến chuyện gì là bố em đều phản ứng lại những điều em nói. Bản thân em lại thấy điều đó là đúng sao bố em không chịu chấp nhận." Sở dĩ như vậy vì tính cách là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến mối quan hệ, ứng xử giữa người - người, cũng như giữa thiếu niên với cha mẹ. Nếu tính cách phù hợp nhau thì hai người rất dễ hiểu, thông cảm cho nhau. Ngược lại nếu tính cách khác nhau thì dễ dẫn đến bất hòa với nhau. Xếp ở vị trí cuối cùng, cả thiếu niên trong GD 1 con và 2 con đều đánh giá nguyên nhân, "Do ảnh hưởng của tệ nạn xã hội" là thấp nhất ( $\bar{X} = 2,14$  và 1,94). Có 14,3% thiếu niên phương án "Rất đúng. Sở dĩ như vậy vì chúng ta thấy các hiện tượng tiêu cực trong xã hội thường là hậu quả xảy ra sau khi XĐTL chứ không phải là nguyên nhân quan trọng dẫn đến XĐTL. Còn ở GD 3 con trở lên, thiếu niên đánh giá "Do cha mẹ bận rộn với công việc" xếp vị trí cuối cùng ( $\bar{X} = 1,94$ ). Có 25,7% thiếu niên lựa chọn ở phương án "Rất đúng". Sở dĩ như vậy, vì các em nghĩ dù cha mẹ có bận rộn với công việc thế nào thì vẫn phải dành thời gian quan tâm cho con, nên đây không phải là nguyên nhân quan trọng dẫn đến XĐTL.

Như vậy, trong mỗi GD có quy mô khác nhau thì thiếu niên đánh giá khác nhau về các nguyên nhân dẫn

Bảng 3: Đánh giá của thiếu niên về nguyên nhân XĐTL giữa thiếu niên với cha mẹ trong các GD có quy mô khác nhau

TT	Nguyên nhân	1 con		2 con		3 con		Tổng chung	
		ĐTB	TB	ĐTB	TB	ĐTB	TB	ĐTB	TB
1	Do trình độ học vấn của cha mẹ	2.57	7	2.51	8	2.37	6	2.49	7
2	Do kinh tế của GD	2.91	6	2.77	7	2.49	5	2.72	6
3	Do mâu thuẫn thế hệ	3.49	3	2.77	7	2.49	5	2.91	4
4	Do truyền thống GD	2.49	8	2.94	5	2.00	5	2.48	8
5	Vị thế của trẻ trong GD	2.94	5	3.17	4	2.60	4	2.90	5
6	Do cha mẹ bận rộn với công việc	2.26	9	2.80	6	1.94	8	2.33	9
7	Do số lượng con trong GD	3.51	2	3.20	3	2.86	3	3.19	3
8	Do thiếu hụt kĩ năng giao tiếp	3.57	1	3.54	2	3.03	2	3.38	2
9	Do khác biệt về tính cách, cá tính	3.31	4	3.66	1	3.17	1	3.38	1
10	Do ảnh hưởng của tệ nạn xã hội	2.14	10	1.94	9	2.23	7	2.10	10

đến XĐTL. Nhưng nhìn chung, các nguyên nhân chủ yếu là: Do khác biệt về tính cách, cá tính; Do thiếu hụt kĩ năng giao tiếp; Do số lượng con trong GD và nguyên nhân ít ảnh hưởng nhất là do các tệ nạn xã hội.

**3.3.2. Về phía cha mẹ**

Cha mẹ có những đánh giá

Bảng 4: Đánh giá của cha mẹ về nguyên nhân XĐTL giữa thiếu niên với cha mẹ trong các GD có quy mô khác nhau

TT	Nguyên nhân	1 con		2 con		3 con		Tổng chung	
		ĐTB	TB	ĐTB	TB	ĐTB	TB	ĐTB	TB
1	Do trình độ học vấn của cha mẹ	2.63	9	2.60	6	2.37	8	2.53	8
2	Do kinh tế của GD	3.37	5	3.06	5	3.83	1	3.42	6
3	Do mâu thuẫn thế hệ	4.40	1	3.20	4	3.26	5	3.62	3
4	Do truyền thống GD	2.89	8	2.09	7	2.37	8	2.45	9
5	Vị thế của trẻ trong GD	3.23	7	3.06	5	2.91	7	3.07	7
6	Do cha mẹ bận rộn với công việc	4.26	2	3.20	4	3.23	6	3.56	4
7	Do số lượng con trong GD	3.69	3	3.89	2	3.46	3	3.68	1
8	Do thiếu hụt kĩ năng giao tiếp	3.60	4	3.71	3	3.34	4	3.55	5
9	Do khác biệt về tính cách, cá tính	3.29	6	3.91	1	3.69	2	3.63	2
10	Do ảnh hưởng của tệ nạn xã hội	2.00	10	1.83	8	1.88	9	1.90	10

khác với thiếu niên. Trong GD 1 con, cha mẹ đánh giá nguyên nhân "Do mâu thuẫn thế hệ" xếp vị trí thứ nhất, ( $\bar{X} = 4,40$ ). Có 60,0% phụ huynh lựa chọn ở phương án "Rất đúng". Sở dĩ như vậy, vì cha mẹ và con sinh ra ở hai thế hệ khác nhau, chịu ảnh hưởng của những yếu tố xã hội đương thời nên sẽ có quan điểm, cách nhìn nhận, đánh giá mọi vấn đề trái ngược nhau, dẫn đến những mâu thuẫn. Phụ huynh N.V.A chia sẻ: "Tôi nhận thấy con và tôi khác nhau về quan điểm sống là do tôi và con sinh ra ở hai thế hệ khác nhau. Quan điểm của giới trẻ hiện nay trái ngược lại hoàn toàn so với ngày trước." Còn theo đánh giá của phụ huynh trong GD 2 con, nguyên nhân "Do khác biệt về tính cách, cá tính" xếp vị trí thứ nhất ( $\bar{X} = 3,91$ ). Có 60,0% phụ huynh lựa chọn ở phương án "Rất đúng". Sở dĩ như vậy vì do tính cách của họ không phù hợp với con nên sẽ dễ xảy ra xung khắc với nhau. Phụ huynh N.V.A chia sẻ: "Tính tình tôi lại trái với tính cách của cháu nên khó lòng mà hòa hợp". Bên cạnh đó, phụ huynh trong GD 3 con trở lên lại đánh giá nguyên nhân "Do kinh tế GD" chiếm vị trí thứ nhất ( $\bar{X} = 3,83$ ). Có 42,9% phụ huynh lựa chọn ở phương án "Rất đúng". Sở dĩ như vậy vì trong GD từ 3 con trở lên, cha mẹ cùng lúc phải chăm lo đời sống, học tập, vui chơi cho các con nên kinh tế GD sẽ khó khăn hơn GD 1 con. Cha mẹ sẽ khó có điều kiện quan tâm chu đáo cho các con và không thể chiều theo mọi nguyện vọng của con. Phụ huynh Đ.V.C có nói: "Nhà tôi kinh tế rất bình thường trong khi đó lại đồng con nên khó lòng lo đầy đủ mọi thứ cho cháu. Nếu không mua cho cháu thứ gì là cháu lại giận dỗi, bực tức, nghĩ là cha mẹ không thương con." Cuối cùng, cha mẹ trong cả 3 quy mô GD đều cho rằng nguyên nhân "Do ảnh hưởng của tệ nạn xã hội" xếp vị trí cuối cùng ( $\bar{X} = 2,00; 1,83$  và  $1,88$ ).

Như vậy, theo đánh giá của cha mẹ trong mỗi quy mô GD khác nhau thì mức độ ảnh hưởng của các nguyên nhân là khác nhau. Nguyên nhân ảnh hưởng nhiều nhất đến GD 1 con là do mâu thuẫn thế hệ, ở GD 2 con là khác biệt về tính cách, và ở GD 3 con lại xuất phát từ kinh tế GD.

### 3. Kết luận

Như vậy, XĐTL giữa thiếu niên với cha mẹ trên các lĩnh vực hoạt động của trẻ trong các quy mô GD khác nhau là khác nhau. Điều này chứng tỏ ảnh hưởng của quy mô GD đến XĐTL. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến XĐTL giữa thiếu niên với cha mẹ trong các quy mô GD. Vì vậy, cần

phải đưa ra những biện pháp kịp thời, hữu hiệu nhằm hạn chế và giải tỏa XĐTL của thiếu niên với cha mẹ, giúp các em phát triển nhân cách một cách lành mạnh.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. E.I. Caroll (1992), *Những cảm xúc người*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Dương Diệu Hoa (2008), *Tâm lí học phát triển*, NXB ĐHSP, Hà Nội.
3. Ngô Công Hoàn (1983), *Tâm lí học gia đình*, NXB ĐHSP, Hà Nội
4. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan (1998), *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. A.V. Petroxki (1982), *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
6. J. Piaget (2000), *Tâm lí học trẻ em và ứng dụng tâm lí học trẻ em vào trường học*, NXB ĐHQG Hà Nội, Hà Nội.
7. Alvin Toffler (1991), *Thăng trầm quyền lực*, NXB TP HCM.
8. *Từ điển Triết học* (1987), NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp.
9. Nguyễn Khắc Viện (1994), *Tâm lí học GD*, NXB Thế Giới, Hà Nội.
10. Nguyễn Đình Xuân (1993), *Tâm lí học tình yêu GD*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

### SUMMARY

Psychological conflicts between teenagers and their parents within families of different sizes are different in degree and feature. Psychological conflict may occur in many operational areas of the child. However, there are three areas in which psychological conflict most frequently occurs between teenagers and parents within families of different sizes: learning; peer relationship; lifestyle, viewpoints, manners; daily life activities and relationships with other members in the family. It is necessary to put in place appropriate measures with family sizes in order to reduce and eliminate psychological conflict and enable children to develop their personality in a healthy manner.